

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST  
Ngày 30-6-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Nguyễn Ngọc Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 15-6-2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 17-6-2020 đối với bị cáo:

**Hà Trung Q-** Sinh ngày 13-8-1989 tại huyện L- tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn TD- xã Kh- huyện L- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hà Văn S (Đã chết) và bà Lương Thị T. Vợ là chị Phùng Thị Mai S; bị cáo có hai con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện tại mẹ, vợ và các con bị cáo đang sinh sống tại thôn TD- xã Kh- huyện L- tỉnh Yên Bái

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30-8-2019 bị Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 22-10-2019 Q chấp hành xong hình phạt trên.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 12-5-2016 bị TAND huyện L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Đến ngày 16-5-2018 Q chấp hành xong biện pháp trên.

Nhân Thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Năm 2013 bị Chủ tịch UBND huyện L ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội tỉnh Y thời gian 24 tháng;

Hà Trung Q đã chấp hành xong; đến ngày phạm tội (28-3-2020) tiền án và xử lý hành chính trên đã được xóa.

Bị cáo bị bắt ngày 03-4-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Quốc L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y, có mặt.

**Bị hại:** Anh Hà Xuân Ú 53 tuổi

Nơi cư trú: Thôn TD- xã Kh- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

**Người có quyền lợi liên quan:**

1. Anh Lương Văn T 48 tuổi

Nơi cư trú: Thôn C- xã A- huyện L- Yên Bái, vắng mặt.

2. Ông Vũ Ngọc X 66 tuổi

Nơi cư trú: Thôn C- xã A- huyện L- Yên Bái, vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác**

**Người làm chứng:** Anh Vũ Ngọc C

Nơi cư trú: Thôn C- xã A- huyện L- Yên Bái, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28-3-2020 Hà Trung Q đi bộ một mình trên đường thì thấy đồi quế của nhà ông Hà Xuân Ú trú tại thôn TD, xã Kh, huyện L, tỉnh Y nên nảy sinh ý định trộm cắp vỏ cây quế mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q về nhà lấy một con dao (loại dao bóc quế) rồi đi lên khu vực đồi quế nhà ông Ú thuộc thôn Làng N, xã Kh, huyện L. Trên đường đi Q nhặt được hai bao tải cầm theo. Khi đến khu vực đồi quế Q dùng dao bóc vỏ của 11 (mười một) cây quế rồi dùng tay cuộn vỏ quế vừa bóc cho vào hai bao tải. Q vác hai bao tải quế đi đến đường tỉnh lộ 171, thuộc thôn TD, xã Kh cất giấu ở bên bụi chuối ven đường, sau đó cầm dao đi về nhà cất và ngủ.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 29-3-2020, Q gặp Vũ Ngọc C trú tại thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Y đang điều khiển xe mô tô BKS 21C1-12755 trên đường tỉnh lộ 171 thuộc địa phận thôn TD, xã Kh, huyện L theo hướng xã Kh đi thị trấn Y, huyện L, chiếc xe mô tô này là của ông Vũ Ngọc X bố đẻ của C. Q có hỏi C chỗ mua vỏ quế, C trả lời Q “Gần nhà anh có chỗ mua đấy”. Q nhờ C chở đi bán vỏ quế, C đồng ý. Q đến chỗ cất giấu, bê hai bao tải vỏ quế lên xe của C và ngồi sau xe. C chở Q đến nhà anh Lương Văn T trú tại thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Y để bán vỏ quế. Q và anh T thỏa thuận mua bán 01 kg vỏ quế với giá 22.000đồng. Số vỏ quế cân được 46kg, anh T trả cho Q số tiền là 1.012.000đồng (Một triệu không trăm mười hai nghìn đồng). Sau khi bán vỏ quế xong, Q rủ C đi đến xã Tr, huyện L để mua ma túy sử dụng, C đồng ý. Khi đến địa phận Km 53 quốc lộ 70, thuộc xã Tr, huyện L, Q gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy loại heroin với số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) là số tiền Q vừa bán vỏ quế được. Sau đó, Q và C mang ma túy đến khu vực đồi thuộc xã Đ, huyện L để sử

dụng rồi C đưa Q về. Số tiền 12.000 đồng còn lại từ việc bán vỏ quế trộm cắp được Q sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29-3-2020 ông Hà Xuân Ú và gia đình phát hiện bị mất trộm vỏ quế nên đã báo cơ quan chức năng. Tại Cơ quan điều tra, Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp vỏ quế nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 46 (bốn mươi sáu) kg vỏ cây quế; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 21C1-12755, xe cũ đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 33cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 03-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận 46 kg vỏ cây quế Hà Trung Q chiếm đoạt của anh Hà Xuân Ú có giá trị là 1.012.000đ (Một triệu không trăm mười hai nghìn) đồng (Bút lục số 10).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-LY ngày 15-6-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Hà Trung Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên Q định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Trung Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Trung Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù; đồng thời đề nghị áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; truy thu số tiền Q phạm tội mà có và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và cho rằng Hà Trung Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hà Trung Q mức án thấp nhất để Q có cơ hội sớm được trở về làm ăn lương thiện, trở thành người có ích cho xã hội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Các hành vi, Q định tố tụng** của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

**[2] Về tội danh và hình phạt:** Quá trình xét hỏi Hà Trung Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Lợi dụng lúc đêm tối không có người quản lý, trông coi, Q đã lén lút chiếm đoạt của anh Hà Xuân Ú 46 kg vỏ cây quế có trị giá 1.012.000đ (Một triệu không trăm mười hai nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên

địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tài sản chiếm đoạt của anh Hà Xuân Ú tuy có trị giá dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó tại Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 30-8-2019 Q đã bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Q chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Do đó có đủ cơ sở kết luận Hà Trung Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Hà Trung Q là đối tượng nghiện chất ma túy đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản; có một tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội; mới chấp hành án xong được một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Số vỏ cây quế Q chiếm đoạt của anh Hà Xuân Ú giá trị không cao và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo được coi là gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; những tình tiết này được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy nên có 1 mức án nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

### **[3] Các đối tượng và hành vi có liên quan:**

+ Trong vụ án có Vũ Ngọc C là người chở Q đem vỏ quế đi bán, anh Lương Văn T là người đã mua vỏ quế của Q; tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không ai biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có, không ai được bàn bạc hay hứa hẹn trước việc tiêu thụ số vỏ quế Q trộm cắp nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của hai người này.

+ Theo lời khai của Hà Trung Q thì bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông tại xã Tr, huyện L ngày 29-3-2020, tuy nhiên do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự người đàn ông này.

+ Đối với hành sử dụng trái phép chất ma túy của Q và C ngày 29-3-2020, Công an huyện L đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính cả hai là đúng quy định của pháp luật.

### **[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, truy tố bị hại là anh Hà Xuân Ú đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lương Văn T đều không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường thiệt hại.

### **[5] Về vật chứng của vụ án:**

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho anh Hà Xuân Ú 46 kg vỏ cây quế (Bút lục số 49).

- Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave α, biển kiểm soát 21C1-12755,

đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Ngọc X. Việc Vũ Ngọc C sử dụng chiếc xe trên chở Hà Trung Q đi bán quế đã trộm cắp ông X hoàn toàn không biết do đó cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Các vật chứng còn lại gồm 02 (hai) bao tải màu vàng và 01 (một) con dao xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 1.012.000 đồng Hà Trung Q bán Quế đã trộm cắp cho anh Lương Văn Tuấn, xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

**[6] Về án phí:** Bị cáo Hà Trung Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

**1- Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hà Trung Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2- Về hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hà Trung Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 03-4-2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**3- Về xử lý vật chứng của vụ án:** Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.012.000đ (Một triệu không trăm mười hai nghìn) đồng của Hà Trung Q.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bao tải màu vàng và 01 (một) con dao.

- Trả lại cho ông Vũ Ngọc X chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave α, biển kiểm soát 21C1-12755.

(Các vật chứng trên có đặc điểm chi tiết như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

**4- Về án phí:** Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Hà Trung Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5- Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;

- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; người có QLVN liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

**Phan Duy Đô**